TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ	

Ân Thi, ngày 13 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST - HNGĐ ngày 14/5/2018 giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Hữu H SN 1989**
- Bị đơn: **Chị Mai Thị A SN 1990**
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Cháu Nguyễn Thị Yến V SN 24/7/2011**
2. **Cháu Nguyễn Thị Yến N SN 04/2/2014**
3. **Cháu Nguyễn Thị Yến Nh SN 22/10/2016**

Người đại diện của cháu V và cháu N: Anh H.

Người đại diện của cháu Nh: Chị A.

Đều trú tại: Thôn Q, xã H, huyện A, Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu H và chị Mai Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Hữu H và chị Mai Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Yến V SN 24/07/2011, Nguyễn Thị Yến N SN 04/2/2014, Nguyễn Thị Yến Nh SN 22/10/2016. Anh chị thỏa thuận để chị A nuôi cháu Nh, anh H nuôi hai cháu V và N đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh chị có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000012 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A). Hoàn trả lại anh H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện A*
- *THA dân sự huyện A*
- *UBND xã Q*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*

Phạm Bá Hân